

Bản án số: 447/2024/HS-PT
Ngày: 20/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm

ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 416/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo **La Việt H** cùng 04 bị cáo khác về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST-CTN ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. La Việt H, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2006 tại Đà Nẵng (*đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 27 ngày*); nơi cư trú: **chung cư K, tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **La Văn H1** và bà **Nguyễn Thị B**; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tam giữ ngày 06/7/2023; có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Bảo C**, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2004 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: **K đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Đức V** và bà **Nguyễn Thị Hồng Y**; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 21-5-2021 (*Quyết định số 78/QĐ-XPHC*), bị Trưởng Công an quận S, thành phố Đà Nẵng phạt cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo bị tam giữ ngày 06/7/2023; có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2005 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: **tổ D, thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Ngọc H2** và bà **Nguyễn Thị T1**; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/11/2023; có mặt tại phiên tòa.

4. **Đình Quốc T2**, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2007 tại Đà Nẵng (*đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 28 ngày*); nơi cư trú: **451 đường C, tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đình Văn L** và bà **Phan Thị D**; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09-7-2023 đến ngày 21-9-2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

5. **Lê Đình Phúc N**, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2006 tại Đà Nẵng; (*đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 08 tháng 01 ngày*); nơi cư trú: **K đường T, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Đình Đ** và bà **Lê Thị Hằng L1**; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-7-2023 đến ngày 21-9-2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo hiện bị bắt trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Đình Quốc T2**: ông **Đình Văn L**, sinh năm 1978 và bà **Phan Thị D**, sinh năm 1984 (cha, mẹ của bị cáo);

N1 cư trú: **tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**; ông **L** vắng mặt, bà **D** có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Lê Đình Phúc N**: ông **Lê Đình Đ**, sinh năm 1971 và bà **Lê Thị Hằng L1**, sinh năm 1974 (cha, mẹ của bị cáo);

Nơi cư trú: **K đường T, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng**; đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Người bào chữa cho bị cáo **La Việt H** và bị cáo **Nguyễn Ngọc T**: bà **Lê Thị Hồng T3**, Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ**; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Bảo C**: ông **Nguyễn Thành Đ1**, Luật sư và cộng sự thuộc **Đoàn Luật sư thành phố Đ**; có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo **Đình Quốc T2**: ông **Trần Tuấn L2**, Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ**; có mặt.

4. Người bào chữa cho bị cáo **Lê Đình Phúc N**: ông Ông Quốc C1, Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ; vắng mặt nhưng có gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với một đối tượng tên “Nhân Võ” trên mạng xã hội Facebook (*chưa rõ lai lịch*) trong nhóm **Tô H3** nên **La Việt H** và **Tăng Đồng Viết Q** đã hẹn đánh nhau với “Nhân Võ” vào nửa đêm 05-7-2023 tại trục 60 **đường N** thuộc **quận L, thành phố Đà Nẵng**, rồi **H** nhắn tin rủ nhóm “Khôi 6”, còn **Q** thì rủ thêm nhóm “Hòa Cường”; hẹn nhau tối ngày 05-7-2023, tập trung tại **quán B1** trên **đường K, quận L, thành phố Đà Nẵng** để đi đánh nhau.

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 05-7-2023, **H** và **Q** đã rủ được **Hoàng Bảo C**, **Trần Anh Q1**, **Nguyễn Kim P**, **Nguyễn Văn Đ2**, **Nguyễn Tiến Đ3**, **Đinh Quốc T2**, **Trần Văn L3**, **Nguyễn Ngọc T**, **Lê Đình Phúc N**, **Đỗ Duy H4**, **Đặng Văn Q2**, **Nguyễn Hoàng Anh T4**, **Bùi Văn P1**, **Nguyễn Đình D1** và **Hồ Chí T5** đến tập trung tại quán bida **Hùng N2**. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm sử dụng xe mô tô di chuyển đến bờ kênh đường **Nguyễn Hữu C2** lấy 01 cây kiếm **N**, dài 80cm và 02 cây dao, dài 55cm; rồi tiếp tục đến bụi cây sau **Trường S1** thuộc **phường T, quận T** lấy 01 cây dao phóng lợn, dài 01m, 01 cây dao tự chế, dài 80cm và 01 két vỏ chai bia Larue bằng thủy tinh (*một số chai đã được Q và L3 làm thành bom xăng*), rồi chia hung khí đi đánh nhau, cụ thể: **La Việt H** điều khiển xe Yamaha Exciter, biển số 43F1-42949 chở **Hoàng Bảo C** cầm 01 cây dao, dài 55cm; **Nguyễn Kim P** điều khiển xe Yamaha Exciter, biển số 43D2-04842 chở **Trần Anh Q1** cầm 01 cây kiếm **N**; **Đinh Quốc T2** điều khiển xe Yamaha Exciter, biển số 43K1-44175 chở **Nguyễn Tiến Đ3** và **Nguyễn Văn Đ2** cầm 01 cây dao, dài 55cm; **Trần Văn L3** điều khiển xe Yamaha Exciter (*không rõ biển số*), chở **Tăng Đồng Viết Q** ôm két vỏ chai bia và bom xăng; **Nguyễn Ngọc T** điều khiển xe Honda Air Blade, biển số 43G1-51953 chở **Đỗ Duy H4** cầm 01 cây dao, dài 80cm; **Đặng Văn Q2** điều khiển xe Yamaha Exciter, biển số 43D1-54177 chở **Lê Đình Phúc N** cầm 01 cây dao phóng lợn, dài 01m; **Nguyễn Hoàng A T4** điều khiển xe Honda Air Blade, biển số 92E1-54381 chở **Bùi Văn P1**; riêng **Nguyễn Đình D1** điều khiển xe chở **Hồ Chí T5** thấy cả nhóm chuẩn bị cầm hung khí đi đánh nhau thì bỏ về không tham gia.

Sau đó, cả nhóm di chuyển từ **đường K** qua **Nguyễn Sinh S – Hoàng Thị L4** nhưng không thấy nhóm “Tô Hiệu”, nên tiếp tục di chuyển tìm nhóm “Tô Hiệu” qua nhiều tuyến **đường N - H - Đ – Nguyễn Tri P2 – Nguyễn Văn L5**; khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến **đường L** thấy anh **Nguyễn Phú K** đang điều khiển xe mô tô Honda Blade, biển số 43F1-22252 chở anh **Nguyễn Đăng T6** di chuyển trên **đường L** hướng từ **đường N** đến **N. Pháp** và **H** thấy xe mô tô gắn biển kiểm soát 43F1 nghĩ là nhóm “Tô Hiệu” nên hô cả nhóm đuổi theo, khi đuổi kịp thì **P**

điều khiển xe tông thẳng vào xe của anh K, ép xe anh K ngã vào bờ tường trước cổng Ngân hàng TMCP Q3, số A L, phường H, quận H. Cùng lúc này, Trần Anh Q1 nhảy xuống xe, tay phải cầm kiếm chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vai trái của anh T6; anh T6 nhảy xuống xe bỏ chạy; còn anh K bị ngã xe, người vẫn ngồi trên xe, chân phải bị kẹp giữa xe và bờ tường của Ngân hàng thì Anh Q1 cầm kiếm chém 01 nhát từ trên xuống vào đầu của anh K làm vỡ mũ bảo hiểm, lưỡi kiếm trúng vào vùng đầu của anh K gây thương tích, anh K gục xuống thì Anh Q1 tiếp tục dùng sống kiếm chém tiếp nhát thứ hai trúng vào vùng hông bên phải của anh K. C và H4 cầm dao xông vào chém 01 nhát bằng sống dao trúng vào vùng lưng của anh K.

Về phần anh T6 sau khi bị Anh Q1 chém thì bỏ chạy, bị H, L3, T điều khiển xe đuổi theo và tông vào anh T6 đang bỏ chạy nhưng không trúng; Q cầm vỏ chai bia không có xăng ném vào người anh K và anh T6. T2, Đ3, Đ2, Văn Q2, N, T4, P1 dừng xe ở sát vỉa hè gần vị trí anh K bị chém để quan sát, thấy anh T6 bỏ chạy thì T2 điều khiển xe chở Đ3 và Đ2, Văn Q2 điều khiển xe chở N, T4 điều khiển xe chở P1 đuổi theo. Khi anh T6 đã chạy vào nhà dân thì tất cả không đuổi nữa. Sau đó cả nhóm di chuyển về quận L và giải tán; anh K, anh T6 bị thương được đưa đi cấp cứu.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 175/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20-7-2023 của Trung tâm P4 - Sở Y tế thành phố Đ đối với Nguyễn Phú K:

- Vết thương phức tạp vùng đầu (từ đỉnh phải đến thái dương – trán phải) gây tổn thương xương sọ đỉnh phải, tụ máu và tụ khí nội sọ đã điều trị, tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 22%;

- Vết thương phức tạp vùng đầu là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên;

- Đau vai phải đã điều trị, hiện tại bên ngoài không phát hiện dấu vết tổn thương để lại, vận động vai bình thường nên không xác định được vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 174/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20-7-2023 của Trung tâm P4 - Sở Y tế thành phố Đ đối với Nguyễn Đăng T6:

- Vết thương phức tạp vai trái đã điều trị. Hiện tại bên ngoài vết thương đang lành tạo sẹo, vận động khớp vai còn đau vùng vết thương, không teo cơ, các khớp khác vận động trong giới hạn bình thường. Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%, tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST-CTN ngày 26/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định: Tuyên bố các bị cáo La Việt H, Hoàng Bảo C, Nguyễn Ngọc T, Đinh Quốc T2, Lê Đình Phúc N phạm tội “Giết người”.

1. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **La Việt H** 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023.

2. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Bảo C** 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023.

3. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2023.

4. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đinh Quốc T2** 30 (ba mươi) tháng tù; được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 09-7-2023 đến ngày 21-9-2023; bị cáo còn phải thi hành 27 (hai mươi bảy) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

5. Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Lê Đình Phúc N** 30 (ba mươi) tháng tù; được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 13-7-2023 đến ngày 21-9-2023; bị cáo còn phải thi hành 27 (hai mươi bảy) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2024, các bị cáo **Hoàng Bảo C**, **Đinh Quốc T2** kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/7/2024, bị cáo **La Việt H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/7/2021, các bị cáo **Nguyễn Ngọc T**, **Lê Đình Phúc N** kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo **La Việt H**, **Hoàng Bảo C**, **Nguyễn Ngọc T**, **Đinh Quốc T2** và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1

Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Đình Phúc N**, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Những người bào chữa cho các bị cáo đều thống nhất về hành vi, tội danh mà bản án sơ thẩm đã quy kết đối với các bị cáo. Đối với **La Việt H**, mặc dù bị cáo là người khởi xướng nhưng **H** không phải là người chuẩn bị hung khí; còn **Nguyễn Ngọc T**, **Đình Quốc T2** và **Lê Đình Phúc N**, là những người bị rủ rê. Tuy nhiên, các bị cáo đều không gây thương tích cho bị hại; có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo **H**, **T2**, **P3** đều là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đối với bị cáo **Hoàng Bảo C**, tuy bị cáo là người đã dùng súng dao chém vào lưng bị hại nhưng sau khi sự việc xảy ra, bị cáo rất ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo; người nhà có công cách mạng và cũng đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **La Việt H**, **Hoàng Bảo C**, **Nguyễn Ngọc T**, **Đình Quốc T2** và **Lê Đình Phúc N** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Về tội danh:

Do mâu thuẫn trên mạng xã hội với đối tượng tên “*Nhân Võ*” trong nhóm “*Tô Hiệu*” nên **La Việt H** và **Tăng Đồng Viết Q** đã hẹn nhóm “*Tô Hiệu*” đánh nhau. Sau đó, **H** và **Q** rủ thêm **Hoàng Bảo C**, **Nguyễn Ngọc T**, **Đình Quốc T2**, **Lê Đình Phúc N** và 09 bị cáo khác để cùng đi đánh nhóm “*Tô Hiệu*”. Khoảng 23 giờ ngày 05/7/2023, tại khu vực **đường L**, **quận H**, **thành phố Đà Nẵng**, khi nhóm của **H** chờ nhau đi trên nhiều xe mô tô và mang theo kiếm, dao, dao phông lộn, dao tự chế, bom xăng, vỏ chai thủy tinh thì thấy anh **Nguyễn Phú K** điều khiển xe mô tô chở anh **Nguyễn Đăng T6**; nghĩ rằng **K** và **T6** là người của nhóm “*Tô Hiệu*” nên **H** hô hào nhóm mình truy đuổi và ép ngã xe của anh **K**; tiếp đó nhóm của **H** dùng hung khí đã chuẩn bị trước chém nhiều nhát vào đầu, vai, tay của anh **K**, anh **T6** gây thương tích cho anh **K** 22%, anh **T6** 02%.

Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Sau khi được **H** và **Q** rủ rê tham gia đánh nhau thì các bị cáo liền đồng ý và chuẩn bị hung khí để đánh nhau, mặc dù giữa các bị cáo và những người bị hại không quen biết, không mâu thuẫn gì nhau. Khi thấy anh **Nguyễn Phú K** và anh **Nguyễn Đăng T6**, các bị cáo ngay lập tức dùng vũ lực, sử dụng xe mô tô truy đuổi với tốc độ cao để

ép ngã xe bị hại rồi dùng dao, kiếm là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào đầu, vai là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người nhưng vẫn cố tình thực hiện để mặc cho hậu quả xảy ra; việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo [La Việt H](#), [Hoàng Bảo C](#), [Nguyễn Ngọc T](#), [Đinh Quốc T2](#) và [Lê Đình Phúc N](#) về tội “*Giết người*” với 02 tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù cùng thực hiện tội phạm nhưng với tính chất, mức độ khác nhau nên Hội đồng xét xử cần xem xét, phân hóa vai trò của mỗi bị cáo để cụ thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

[2.2.1]. Đối với bị cáo [La Việt H](#):

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trên mạng xã hội với nhóm người khác, [La Việt H](#) đã lôi kéo, tổ chức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Khi thấy bị hại, [H](#) và [Pháp](#) cùng hô hào cả nhóm đuổi theo để đánh. Sau đó, chính bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở [Hoàng Bảo C](#) cầm theo hung khí là dao tự tạo, chuôi bằng gỗ, lưỡi kim loại dài 40 - 50cm cùng đồng bọn đuổi theo và ép xe của bị hại để tạo điều kiện cho [C](#) gây thương tích cho bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo [La Việt H](#) có vai trò chính, chủ động tích cực nhất trong vụ án này là có cơ sở. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên được xem xét theo quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

[2.2.2]. Đối với các bị cáo [Hoàng Bảo C](#) và [Nguyễn Ngọc T](#):

[Hoàng Bảo C](#) là người trực tiếp dùng hung khí tác động lên cơ thể bị hại. Khi anh [Nguyễn Phú K](#) bị Anh [Q2](#) chém gục xuống thì [C](#) tiếp tục xông vào chém 01 nhát bằng sòng dao trúng vào lưng của [K](#). Bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[Nguyễn Ngọc T](#) là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở [Đỗ Duy H4](#) cầm theo 01 cây dao dài 80cm, đến gần đoạn [K](#) bị đánh, [T](#) đã giục [H4](#) xuống xe để xông vào đánh bị hại; tuy nhiên khi thấy [T6](#) (ngồi sau xe [K](#)) bỏ chạy thì [T](#) tiếp tục điều khiển xe chở [H4](#) đuổi theo và tông trực diện vào anh [T6](#) nhưng không trúng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự quyết liệt để gây thương tích cho bị hại.

Mặc dù [C](#) và [T](#) đều là những người đã thành niên, nhận thức đầy đủ hơn các bị cáo khác nhưng khi được [H](#) rủ đi đánh nhau, 02 bị cáo không những không can ngăn mà còn tiếp nhận ý chí, hưởng ứng, tham gia tích cực. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của 02 bị cáo là chủ yếu, đồng thời xem xét nhân thân

của mỗi bị cáo để lượng hình, trong đó **Hoàng Bảo C** có mức hình phạt cao hơn **Nguyễn Ngọc T** là phù hợp.

[2.2.3]. Đối với các bị cáo **Đình Quốc T2** và **Lê Đình Phúc N**:

Các bị cáo đều là những người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị người khác rủ rê, lôi kéo tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Khi gặp bị hại, các bị cáo không hô hào cũng không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của 02 bị cáo tham gia có mức độ, nhẹ hơn các bị cáo khác và áp dụng các quy định pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội là có cơ sở.

[2.2.4]. Hành vi của các bị cáo chưa gây ra hậu quả chết người nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho từng bị cáo. Đối với **La Việt H**, bị cáo đã rủ rê, xúi giục **Trần Anh Q1**, **Nguyễn Kim P**, **Nguyễn Văn Đ2**, **Nguyễn Tiến Đ3**, **Đình Quốc T2** là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt **La Việt H** 06 năm tù; **Hoàng Bảo C** 09 năm tù; **Nguyễn Ngọc T** 08 năm tù; **Đình Quốc T2** và **Lê Đình Phúc N** mỗi bị cáo 30 tháng tù là đã xem xét toàn diện vụ án; mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện sự phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội cũng như công tác giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2.5]. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo **La Việt H**, **Hoàng Bảo C**, **Nguyễn Ngọc T**, **Đình Quốc T2** kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với bị cáo **Lê Đình Phúc N**: bản thân bị cáo không trực tiếp tác động lên cơ thể bị hại nhưng tại cấp sơ thẩm, gia đình của bị cáo cùng với các bị cáo khác đã bồi thường cho bị hại **Nguyễn Phú K** số tiền 27.000.000 đồng; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục tác động cha mẹ của bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho bị hại **Nguyễn Phú K** (người có tỷ lệ tổn thương cơ thể nặng hơn **Nguyễn Đăng T6**) số tiền 7.000.000 đồng và được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; điều này thể hiện thái độ rất ăn năn, hối cải của bị cáo. Ngoài ra, **trường Trung học phổ thông N3** nơi bị cáo **N** học tập xác nhận trong các năm học 2021, 2022, 2023, bị cáo đều đạt danh hiệu Học sinh tiên tiến và tích cực tham gia các hoạt động phong trào do trường, lớp phát động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo **N** được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Đình Phúc N**, giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của

pháp luật. Quan điểm đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo **N** của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo **La Việt H**, **Hoàng Bảo C**, **Nguyễn Ngọc T**, **Đình Quốc T2** phải chịu án phí theo quy định; bị cáo **Lê Đình Phúc N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **La Việt H**, **Hoàng Bảo C**, **Nguyễn Ngọc T** và **Đình Quốc T2**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST-CTN ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với các bị cáo.

1.1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **La Việt H** 06 (sáu) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023.

1.2. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Hoàng Bảo C** 09 (chín) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023.

1.3. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 08 (tám) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2023.

1.4. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Đình Quốc T2** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Giết người*”; được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 09-7-2023 đến ngày 21-9-2023; bị cáo còn phải thi hành 27 (hai mươi bảy) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Đình Phúc N**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST-CTN ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với bị cáo.

2.1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Lê Đình Phúc N** 24 (hai bốn) tháng tù về tội “*Giết người*”; được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 13-7-2023 đến ngày 21-9-2023; bị cáo còn phải thi hành 21 (hai mươi một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo **La Việt H**, **Hoàng Bảo C**, **Nguyễn Ngọc T** và **Đình Quốc T2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm;

- Bị cáo **Lê Đình Phúc N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam, theo địa chỉ);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên

